

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 69/2017/HSST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hồng Phúc
2. Bà Nguyễn Thị Huân

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp- Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; sinh ngày 20/6/1979; tại Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị P (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: 01 Tại Bản án số: 11/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt Nguyễn Văn H 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- Người bị hại:

Bà Dương Thị T, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn H1, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Lê Thị N, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu G, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h ngày 13/9/2017, Nguyễn Văn H đạp xe từ nhà đến Trung tâm thương mại thị trấn Y mục đích gạ bán chiếc xe đạp để lấy tiền mua ma túy về sử dụng nhưng không ai mua. Khoảng 30 phút sau H đến khu vực bán hoa gần cổng chợ chính của Trung tâm thấy cách chỗ H đứng khoảng 15m có một chiếc xe Honda Airblade màu đen BKS 88K8-3603 của bà Dương Thị T dựng trước cửa hàng bán quần áo, không có người trông giữ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. H đến cách xe khoảng 02m thì dựng xe đạp và đến gần chiếc xe máy và dắt lùi xe ra phía lòng đường rồi ngồi lên xe mở ổ khóa điện và đi về hướng huyện I để mua xăng, tạm dừng và mở cốp xe thấy có 01 túi giả da màu đỏ bên trong có 3.000.000 đồng cùng một số giấy tờ khác. H cất tiền vào túi quần và điều khiển xe đi về huyện M, thành phố Hà Nội để bán xe. Khi đi qua một nương nước H vứt bỏ túi giả da và giấy tờ, sau đem bán chiếc xe cho ông Lê Văn H1, ở thôn B, xã P, huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc được 3.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp và tiền bán xe H tiêu sài hết.

Sau khi nhận được trình báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã khám nghiệm hiện trường, xác minh làm rõ Nguyễn Văn H là người đã trộm cắp tài sản của bà T. Ngoài chiếc xe bị mất bà còn mất 01 túi giả da màu đỏ bên trong có 3.000.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM mang tên Lê Thị N là con gái bà.

Ngày 20/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Yên Lạc kết luận: Chiếc xe mô tô H trộm cắp có giá 10.000.000 đồng. Quá trình điều tra ông Lê Văn H1 tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Honda Airblade BKS 88K8-3603 để phục vụ điều tra. Ngày 24/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả cho bà Dương Thị T chiếc xe mô tô trên, bà T không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Sau khi trộm cắp tài sản đã dùng tiền mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, việc mua và sử dụng ma túy xảy ra thuộc địa bàn Hà Nội nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý trong vụ án này. Đối với ông Lê Văn H1 có hành vi mua chiếc xe của H. Quá trình điều tra làm rõ khi đem xe đi bán H nói với ông H1 xe của nhà, do người nhà bị tai nạn đang nằm trong bệnh viện nên cần bán gấp, giấy tờ xe để ở nhà mấy hôm sau sẽ mang xuống. Ông H1 không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 túi giả da màu đỏ, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM và 3.000.000 đồng để trong cốp xe là tài sản của chị Lê Thị N. Quá trình điều tra bị cáo không xác định được vị trí vứt bỏ chiếc túi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị N không yêu cầu trả 3.000.000 đồng và chi phí cấp lại giấy phép lái xe và thẻ ATM.

Đối với 3.000.000 đồng bị cáo có được khi bán xe cho ông H1, nay ông H1 không có yêu cầu đề nghị gì.

Chiếc xe đạp mi ni quá trình điều tra đủ căn cứ xác định là tài sản giềng của H dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

Tại cáo trạng số: 69/KSĐT-KT ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự phạt bị cáo tù 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Trả lại cho H 01 chiếc xe đạp mi ni nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn H 6.000.000 đồng. Xác nhận cơ quan Điều tra đã trả cho bà Dương Thị T chiếc xe mô tô BKS 88K8-3603.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 05h30 ngày 13/9/2017 lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn H đã trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 88K8-3603 giá 10.000.000 đồng của bà Dương Thị T ở khu X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và 01 túi giả da bên trong có 3.000.000 đồng cùng một số giấy tờ khác để trong cốp xe rồi mang đi tiêu sài thì bị bắt giữ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với lời khai của người làm chứng, cùng với vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Phù hợp với nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” là rõ ràng, đúng sự thật, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm

đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại khu vực, gây tâm lý hoang mang, nghi ngờ trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Nên hành vi đó cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

3. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H tuổi đời còn trẻ, có trình độ hiểu biết pháp luật nhất định, nhưng không chịu lao động và làm ăn chân chính để nuôi sống bản thân, mà thích ăn chơi và nghiện hút ma túy rồi dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo đã có 01 tiền sử bị đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nay lại phạm tội nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm. Lẽ ra phải phạt bị cáo một mức án cao, nhưng xét thấy ở cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bố đẻ đã già, mẹ đẻ đã chết, nay H không có vợ, nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với H theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô do Nguyễn Văn H trộm cắp của bà Dương Thị T, cơ quan Điều tra đã trả cho bà Dương Thị T. Nay bà T không yêu cầu H phải bồi thường về dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ông Hồng không yêu cầu H phải trả 3.000.000 đồng tiền ông đã mua xe, đây là số tiền thu lời bất chính, nay cần thu hồi, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã trả cho bà Dương Thị T 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen BKS 88K8-3603.

Đối với chiếc túi giả da màu đỏ, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM và 3.000.000 đồng của chị Lê Thị N để trong cốp xe không thu hồi được. Nay chị N không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết. Riêng về số tiền 3.000.000 đồng của chị Lê Thị N là tiền thu lời bất chính, nay cần thu hồi, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cần truy thu sung quỹ Nhà nước 6.000.000 đồng của Nguyễn Văn H là tiền thu lời bất chính.

Chiếc xe đạp mi ni là tài sản riêng của Nguyễn Văn H dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày, nay trả lại cho H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/9/2017.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76, Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Truy thu sung quỹ Nhà nước 6.000.000 đồng của Nguyễn Văn H

Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 chiếc xe đạp mini màu trắng có hộp xích sơn màu xanh đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc ngày 12/12/2017).

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo Nguyễn Văn H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc (để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Xuân Chinh